

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình P, sinh ngày 06/5/1966, nơi sinh: xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hảo C (đã chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1933; có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 và 02 con; về nhân thân: ngày 02/02/1993 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; tiền án: có 02 tiền án. Ngày 17/6/2013 bị Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt tiền 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; ngày 15/7/2015 chấp hành xong hình phạt. Ngày 27/4/2016 bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm xử phạt 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", đến ngày 20/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên

toà.

Những người làm chứng:

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – vắng mặt

- Ông Phan Xuân S, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – có mặt

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 12/8/2019, Nguyễn Đình P đang ở quán cà phê Làng Hạ, thuộc thôn T, xã Q do mình làm chủ thì có anh Trần Văn T, sinh năm 1956 đến ngồi uống nước. Ngồi được một lúc thì anh T rủ Nguyễn Đình P đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh "Phỏm", P đồng ý. Sau đó P lấy điện thoại gọi anh Phan Xuân S, anh Phạm Văn H xuống quán cà phê của mình để chơi. Một lúc sau anh S và anh H đến quán, rồi cả nhóm rủ nhau đánh "Phỏm", Nguyễn Đình P đi vào nhà lấy 02 bộ bài Tú lơ khơ và 01 chăn vải màu xám gấp lại rồi trải lên một chiếc bàn nhựa màu đỏ và cả nhóm đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh "Phỏm"

Cách thức đánh: Sử dụng 02 bộ bài Tú lơ khơ, một bộ màu đỏ và 01 bộ màu xanh, trong đó sử dụng 01 bộ để đánh, 01 bộ để bốc lá bài chủ. Để bắt đầu một ván bài người nào chia sẽ được chia 10 lá bài, những người còn lại 9 lá bài. Cách ăn thua: Người nào ù (có nghĩa những lá bài trên tay người đó có 03 phỏm, mỗi phỏm có 03 lá bài giống nhau ví dụ 333, 555 hoặc 03 quân bài có số thứ tự liên kề cùng chất với nhau như 8,9,10 cơ hoặc rô...) sẽ ăn được những người còn lại số tiền 100.000 đồng mỗi người; người bị ù đền (nghĩa là bị ăn 3 lá bài) thì phải trả số tiền 420.000 đồng đến 440.000 đồng; người nào về nhất (nghĩa là sau khi hạ phỏm ít điểm nhất hoặc bằng điểm nhau thì người hạ bài trước sẽ thắng) thì những người còn lại lần lượt phải trả: người về nhì trả 20.000 đồng, người về ba phải trả 40.000 đồng, người về cuối phải trả 60.000 đồng, người nào không có phỏm thì trả 80.000 đồng, người nào trong ván không có lá bài chủ thì phải trả 80.000 đồng cho người thừa lá bài chủ. Trong ván chơi người nào bị ăn lá bài thứ nhất phải trả 20.000 đồng, lá bài thứ 2 là 40.000

đồng, lá bài thứ 3 là 60.000 đồng, ăn "chốt" (quân bài đánh trước khi người khác hạ bài) là 80.000 đồng.

Khi các đối tượng đang đánh bạc thì Tổ công tác Công an thị xã B kiểm tra, phát hiện và lập biên bản sự việc đối với Nguyễn Đình P, Trần Văn T, Phan Xuân S và Phạm Văn H về hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức "Phỏm", thu giữ giữa sòng bạc số tiền 2.674.000 đồng; 104 lá bài Tú lơ khơ; 01 chăn vải màu xám; 01 bàn nhựa màu đỏ và 04 ghế nhựa màu đỏ; thu giữ trên người anh Trần Văn T số tiền 1.040.000 đồng; anh Phạm Văn H số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Đình P số tiền 320.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Trần Văn T khai nhận số tiền 1.040.000 đồng thu giữ trên người của mình là tiền để tiêu xài cá nhân, không dùng để đánh bạc; anh Phạm Văn H khai nhận số tiền 1.500.000 đồng thu giữ trên người mình là tiền vợ gửi để mua đồ cá nhân, anh không sử dụng số tiền trên để đánh bạc; Nguyễn Đình P khai nhận số tiền 320.000 đồng thu giữ trên người mình là tiền phục vụ cà phê, không sử dụng để đánh bạc. Nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T, anh H và P.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ và trả lại cho anh Phạm Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Vision, BKS 73K1- 109.78, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, BKS 73V2- 6278 của anh Phan Xuân S và đã chuyển cho Công an thị xã B để xác minh, giải quyết theo thủ tục hành chính.

Liên quan trong vụ án còn có Trần Văn T, Phan Xuân S và Phạm Văn H cùng tham gia đánh bạc với Nguyễn Đình P. Tuy nhiên các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tại thời điểm phát hiện hành vi đánh bạc tang số chưa đủ để khởi tố nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vụ việc, tài liệu liên quan đến Công an thị xã B để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSTXBĐ, ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đình P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì thu nhập không ổn định; về vật chứng: đề nghị áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật

Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.674.000 đồng, tịch thu tiêu huỷ 104 lá bài Tú lơ khơ; 01 chăn vải màu xám; 01 bàn nhựa màu đỏ và 04 ghế nhựa màu đỏ là công cụ dùng để phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Đình P nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSTXBD, ngày 11/11/2019 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, những người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 9 giờ 45 phút, ngày 12/8/2019, Nguyễn Đình P đã có hành vi đánh bạc với số tiền 2.674.000 đồng. Mặc dù số tiền mà bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc chưa đủ tang số để cấu thành tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên, ngày 27/4/2016 bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đến ngày 20/5/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xoá án tích thì 12/8/2019 thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi "Đánh bạc" với số tiền nêu trên nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã thực sự gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và

nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có gia đình, vợ con, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật. Lẽ ra bị cáo phải chịu khó lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và gia đình nhưng chỉ vì muốn thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên đã bất chấp, coi thường pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được Bộ tư lệnh Hải quân tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; bố, mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; mặt khác, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị bệnh tai biến nằm một chỗ, vợ bị cáo bị bệnh thoát vị đĩa đệm không thể lao động được, bị cáo lại là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có mẹ già, vợ bị bệnh không thể lao động được nên chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được học tập cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 2 Điều 35 và khoản 3 Điều 231 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 2.674.000 đồng thu giữ tại sòng bạc là số tiền mà các bị cáo dùng để phạm tội nên cần căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106

của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 104 lá bài Tú lơ khơ; 01 chăn vải màu xám; 01 bàn nhựa màu đỏ và 04 ghế nhựa màu đỏ là công cụ dùng để phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên cần căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật đề sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 35; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Đình P 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình P 20.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Đình P vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập bị cáo không ổn định.

Giao bị cáo Nguyễn Đình P cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.674.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ 104 lá bài Tú lơ khơ; 01 chăn vải màu xám; 01 bàn nhựa và 04 ghế nhựa màu đỏ (Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B ngày 26/11/2019)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm đề sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà